

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 10-12-2020
V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà
Bùi Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLPT – HNGĐ ngày 14 tháng
01 năm 2020 về: “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 10 năm
2019 của Tòa án nhân dân huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 47/2020/QĐ-PT ngày
18 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn H; cư trú tại: ấp T, xã B, huyện Ô, tỉnh Vĩnh
Long.

- *Bị đơn:* Chị Trần Kim O; cư trú tại: Ấp D, xã C, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn M; cư trú tại: Ấp
Đ, xã C, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn chị Trần Kim O và người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/7/2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn
anh Dương Văn H trình bày: Anh và chị O là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết
định thuận tình ly hôn số 269/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2018 của Tòa án

nhân dân huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long. Theo thỏa thuận, anh giao con chung là Dương Văn L sinh ngày 25/01/2016 cho chị O trực tiếp nuôi. Anh H đã chấp hành nghiêm chỉnh quyết định của Tòa án nhưng chị O không chấp hành, không tạo điều kiện mà còn cản trở quyền thăm nom con chung của anh khiến anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ làm cha, còn chị O không thực hiện đúng nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của con chung. Đã từ lâu, cha của chị O là ông Trần Văn M đem con anh lên xà lan nơi ông làm thuê lênh đênh sông nước ngày này qua ngày khác, không nơi ở ổn định thiếu vắng hoàn toàn sự chăm sóc, nuôi dưỡng, không được học hành, không được sinh hoạt trong xã hội bình thường như những trẻ em khác nên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm sinh lý, thể chất và tinh thần con anh. Do đó, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc chị Trần Kim O và ông Trần Văn M phải giao con lại cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 19/9/2019 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Trần Kim O trình bày: Chị O và gia đình đang làm công trên xà lan mang theo con chung của chị và anh H là Dương Văn L. Do hợp đồng lao động dài hạn nên chưa gửi con và trường mầm non, khi kết thúc hợp đồng lao động chị sẽ gửi bé vào thẳng bậc tiểu học. Trường hợp con chị đến tuổi đi học tiểu học mà chị chưa hết hợp đồng lao động thì chị sẽ gửi con cho em ruột của chị chăm sóc và đưa đi học, hàng tháng chị sẽ gửi tiền về nuôi con. Chị nhận thấy điều kiện chị chăm sóc con tốt hơn giáo dục mầm non, chị có mức lương ổn định đảm bảo nuôi con lâu dài, phát triển bình thường và sức khỏe tốt. Về phần anh H là tài xế lương bấp bênh sẽ không có điều kiện chăm sóc con và cũng không đảm bảo cuộc sống. Từ khi ly hôn đến nay, anh H và gia đình cũng không thường xuyên đến thăm nom con. Chị xác định điều kiện nuôi con của chị tốt hơn anh H nên chị không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh H.

Tại bản tự khai ngày 19/9/2019 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn M trình bày: Ông là cha ruột của chị Trần Kim O và là ông ngoại của cháu Dương Văn L. Hiện cháu L đang sống với ông và chị O trên xà lan của Công ty A, ông là thuyền trưởng, chị O là máy trưởng. Hiện cháu L không được giáo dục mầm non như trẻ khác nhưng ông cam kết khi tới tuổi nhập học bậc tiểu học thì ông sẽ tạo điều kiện cho cháu L đến trường. Cháu L do chị O trực tiếp nuôi dạy đảm bảo tốt hơn đi học mẫu giáo. Ông không đồng ý yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 3 Luật Giao thông đường thủy nội địa; khoản 1 Điều 601 Bộ luật Dân sự; Điều 69, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 21, 22, 23, 24, 25 Luật Giáo dục; Điều 17 Luật Trẻ em; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Văn H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn;

Buộc chị Trần Kim O và ông Trần Văn M giao cháu Dương Văn L, sinh ngày 25/01/2016 cho anh Dương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Trần Kim O không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/11/2019, bị đơn chị Trần Thị O và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Văn H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Dương Văn L sinh ngày 25/01/2016 cho chị Trần Kim O trực tiếp nuôi dưỡng, chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị O và ông M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Trần Kim O và ông Trần Văn M về việc không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con (cháu Dương Văn L), Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quyết định số 269/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/10/2018 của Tòa án huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, trong đó giao con chung tên Dương Văn L sinh ngày 25/01/2016 cho chị Trần Kim O nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con, anh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Sau khi ly hôn thì chị O và cháu L về sống chung với cha, mẹ ruột của chị O. Ngày 02/01/2019 ông M và chị O ký hợp đồng lao động với Công ty A, hợp đồng lao động lâu dài, kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2023 mới hết hạn, ông M giữ chức vụ thuyền trưởng, chị O giữ chức vụ máy trưởng. Ông M (là ông ngoại cháu L) và chị O dẫn cháu L lên xà lan biển số SG 6939, nơi ông M và chị O làm việc theo hợp đồng lao động nêu trên. Anh H thực hiện quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung xuất phát từ sự quan tâm của người cha đối với con cũng vì sự phát triển và lợi ích tốt nhất của cháu L. Do cháu L theo mẹ được đưa lên xà lan sinh sống, nên nhiều lần vào ngày 29/10/2018, ngày 11/11/2018 và ngày 23/12/2018, anh H đến thăm cháu L đều không thực hiện được. Việc này được ông Võ Minh H (Võ Văn T) là trưởng ấp C xác nhận. Căn cứ các Điều 68, 69, 70, 71 và 72 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì chị O đã vi phạm nghĩa vụ không cho anh H thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha đối với con và quyền của con được cha yêu thương chăm sóc.

[2] Mặt khác theo ông M và chị O thừa nhận cháu L đang sinh sống ở trên xà lan, khi cháu đủ tuổi học tiểu học mới cho cháu đi học. Cháu L tính đến thời điểm hiện nay đã trên 4 tuổi, việc nuôi dưỡng cháu trên xà lan thời gian dài không phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý và việc học tập của cháu. Theo đại diện của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Ô (người phụ trách vấn đề về trẻ em) xác định: Việc cháu L được nuôi dưỡng, sinh sống trên xà lan là không bảo đảm sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần do không được phổ cập giáo dục mầm non theo hệ thống trường, lớp chính quy, sẽ không đủ điều kiện vào học tiểu học theo Luật Giáo dục. Điều kiện sống ở trên xà lan, tách biệt với cuộc sống xã hội bình thường, không được tiếp xúc với bạn đồng trang lứa, thiếu vui chơi hòa nhập cộng đồng không bảo đảm an toàn nên thuộc trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần sự can thiệp của cơ quan chức năng để cháu L thay đổi môi trường sinh sống và nuôi dưỡng, giáo dục để phát triển toàn diện. Sau khi xét xử sơ thẩm chị O cung cấp chứng cứ về việc chị chấm dứt hợp đồng lao động trên xà lan, ký hợp đồng lao động với doanh nghiệp khác để có điều kiện nuôi con và cho con đi học mầm non nhưng các tài liệu chứng cứ này mâu thuẫn với lời khai của chị O và ông M trước đây do cấp sơ thẩm thu thập được nên không có cơ sở tin cậy.

Xét anh H có đủ điều kiện nuôi dưỡng con, có thu nhập ổn định, thu nhập mỗi tháng khoảng trên 9.000.000 đồng. Vì vậy bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh H là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy kháng cáo của chị O và ông M đề nghị sửa bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm vì chị O trong quá trình nuôi dưỡng con đã vi phạm nghĩa vụ, không tạo điều kiện cho anh H thăm nom con chung, việc nuôi cháu L trên xà lan không bảo đảm quyền lợi của cháu. Mặt khác việc giáo dục của chị O đối với cháu L là chưa chu đáo, chưa bảo đảm điều kiện chăm sóc giáo dục tốt nhất cho cháu L. Tuy chị O sau này có khắc phục nhưng việc giao cháu L cho anh H là phù hợp, bảo đảm quyền và lợi ích của cháu L. Nhận thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của chị O và ông M không được chấp nhận nên mỗi người phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Kim O và ông Trần Văn M và giữ nguyên Bản án số 89/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long;

2. Áp dụng Điều 69, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 23, 24, 25, 26 và Điều 27 Luật Giáo dục năm 2019; Điều 17 Luật Trẻ em; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Văn H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn;

Buộc chị Trần Kim O và ông Trần Văn M giao cháu Dương Văn L, sinh ngày 25/01/2016 cho anh Dương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Trần Kim O không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí phúc thẩm: Chị Trần Kim O và ông Trần Văn M mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị O và ông M đã nộp theo Biên lai thu số 15770 ngày 06/12/2019 và Biên lai thu số 15771 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- TANDH Ô: 01;
- THADSH Ô: 02b;
- Đ/sự: 03b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn